TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HSST
Ngày: 13/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Dung và bà Vũ Thị Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Kiều Oanh – kiểm sát viên.

Ngày 13/02/2023, tại hội T xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/HSST ngày 06/01/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 31/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân T, sinh ngày 08/3/2000 tại Uông Bí, Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi thường trú tại tổ 39C, khu 11, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 12/12; bố là ông Nguyễn Văn Qu và mẹ là bà Đào Thị G; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/8/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh ngày 06/4/1998 tại Uông Bí, Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi thường trú tại tổ 39C, khu 11, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 12/12; bố là ông Nguyễn Đức N và mẹ là bà Vũ Thị H; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ là chị Hán Thị Hoài T; bị cáo có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ ngày 28/8/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa;

- Những người làm chứng:

+ Anh Vũ Văn L, sinh năm 1993, trú tại tổ 39b, khu 11, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

+ Anh Vũ Trần T, sinh năm 2000, trú tại tổ 40a, khu 11, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

+ Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2002, trú tại tổ 10, khu 2, phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

+ Anh Lại Văn P, sinh năm 1979, trú tại tổ 26, khu 7, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

+ Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990, trú tại tổ 1, khu HIệp An 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26 đến ngày 28/8/2022, tại khu vực tổ 39C, khu 11, phường Q, thành phố Uông Bí, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn C đã cùng nhau bán trái phép chất ma túy loại Ketamine và MDMA cho các anh Vũ Trần Tiến, Vũ Văn Long và một người đàn ông tên là Tiệp để kiếm lời. Cuối cùng, khoảng 20 giờ ngày 28/8/2022, khi T đang mang 0,441 gam Ketamine và 1,244 gam MDMA đi bán cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang. Còn C tàng trữ 0,937 gam ma túy MDMA để bán cho người khác thì bị kiểm tra, thu giữ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T khai: Ngày 25/8/2022, bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy Ketamine và thuốc lắc mang về bán kiếm lời nên bàn bạc với bị cáo C hỏi mua ma túy của đối tượng tên Minh, thường gọi là "Minh Hà" (không rõ lai lịch cụ thể). C trả lời cứ có tiền là mua được nên bị cáo đã đi vay 20.000.000 đồng và nhờ tài khoản của bạn gái bị cáo là Nguyễn Thu Hà để chuyển 14.400.000 đồng cho bị cáo C để mua 20 viên ma túy thuốc lắc và 08 gam ma túy loại Ketamine. Hà không biết mục đích chuyển khoản của bị cáo để gửi tiền mua ma túy. Đến tối ngày 26/8/2022, có anh Dũng (không biết lai lịch cụ thể) gọi điện thoại cho bị cáo hẹn ra khu vực cổng T THPT Uông Bí lấy ma túy, sau khi gặp nhau, Dũng đưa cho bị cáo 01 túi nilon màu đen. Sau khi đem về bị cáo và bị cáo C mở ra xem số ma túy đặt mua, sau đó C ra về. Đêm ngày 26/8/2022, C nói với bị cáo có anh Tiến đặt mua 04 viên ma túy thuốc lắc và 01 gam ma túy loại Ketamine, nghe vậy bị cáo đem ma túy cho C, sau đó C bán cho Tiến và gọi điện thông báo cho bị cáo là bán được 3.200.000 đồng. Khoảng 02 giờ ngày 27/8/2022, có anh Tiệp (không rõ lai lịch) gọi điện hỏi mua 01 viên ma túy thuốc lắc và 01 gam ma túy loại Ketamine, bị cáo đồng ý và mang ra đầu ngõ bán cho Tiệp được 2.150.000 đồng. Chiều ngày 27/8/2022, bị cáo đem 02 viên ma túy thuốc lắc đến nhà C và bảo C bán cho anh Vũ Văn Long, C đồng ý và nhận số ma túy trên, nhưng C chưa đưa được cho Long, đến 0 giờ 30 phút ngày 28/8/2022, bị cáo đã bán cho Long 02 viên thuốc lắc với giá 700.000 đồng và Long xin nợ tiền. Đến khoảng 20 giờ ngày 28/8/2022, khi bị cáo đang cầm 03 viên thuốc lắc và 01 gam Ketamine để đi bán cho người khác thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, ngoài số ma túy chưa kịp bán, bị cáo còn bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo bên trong lắp sim số 0388.370.008, đây là điện thoại bị cáo liên lạc với C để bàn bạc chuyện mua bán ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C khai: Bị cáo và bị cáo T là hàng xóm với nhau, ngày 25/8/2022, bị cáo T bàn với bị cáo về việc mua ma túy về bán kiếm lời, bị cáo có quen với đối tượng gọi là Minh Hà và biết Minh có ma túy bán nên bị cáo hỏi thăm và Minh trả lời thuốc lắc bán giá 280.000 đồng/ viên, còn ma túy loại Ketamine bán với giá 1.100.000 đồng/ 1 gam. Bị cáo nói lại với bị cáo T, sau đó T chuyển khoản cho bị cáo 14.400.000 đồng. Bị cáo chuyển số tiền này cho Minh và gửi số điện thoại T cho anh Minh để Minh giao ma túy. Đến tối ngày 26/8/2022, T gọi bị cáo sang nhà xem ma túy vừa mua được từ Minh. Sau khi bị cáo về

nhà thì có anh Tiến gọi điện thoại hỏi mua 04 viên thuốc lắc và 01 gam ma túy Ketamine, bị cáo báo lại với T, T cầm ma túy sang cho bị cáo, sau đó bị cáo bán số ma túy này cho Tiến với giá 3.200.000 đồng, số tiền này bị cáo đã sử dụng hết. Đến chiều hôm sau, bị cáo T sang đưa bị cáo 02 viên thuốc lắc và bảo bán cho anh Long, bị cáo cầm nhưng bận việc nên chưa đưa cho Long, bị cáo cất 02 viên thuốc lắc trong túi quần bò để ở nhà. Sau khi cơ quan điều tra bắt bị cáo T thì đến nhà bị cáo khám xét và thu giữ số ma túy này.

Đối với quần bò không còn giá trị sử dụng, bị cáo không xin nhận lại, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người làm chứng Vũ Văn Long, Nguyễn Thu Hà, Lại Văn Phúc, Vũ Văn Hải vắng mặt nhưng quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với tài liệu cơ quan điều tra thu thập được.

Tại bản Kết luận giám định số 1400 ngày 03/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện:

- Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân T bao gồm: mẫu vật ký hiệu M1 là 1 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine khối lượng 0,441 gam, và M2 là 03 viên nén màu cam không rõ hình dạng là ma túy loại MDMA khối lượng 1,224 gam.

- Vật chứng thu giữ tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn C bao gồm: mẫu vật ký hiệu M3 là 01 viên nén màu cam và M4 là 01 viên nén màu nâu đều là ma túy loại MDMA khối lượng lần lượt là M3 = 0,408 gam, M4 = 0,529 gam.

Tại cáo trạng số 02 ngày 04/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố như trên và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 08 đến 09 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO; tịch thu tiêu huỷ sim điện thoại số 0388.370.008, 01 quần soóc bò màu đen, ma tuý trong phong bì niêm phong số 1400.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 2.150.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 3.200.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra thành phố Uông Bí, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với các bị cáo, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được, vì vậy đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26 đến ngày 28/8/2022, tại khu vực tổ 39C, khu 11, phường Q, thành phố Uông Bí, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn C đã cùng nhau bán trái phép chất ma túy loại Ketamine và MDMA cho các anh Vũ Trần Tiến, Vũ Văn Long và một người đàn ông tên là Tiệp để kiếm lời. Cuối cùng, khoảng 20 giờ ngày 28/8/2022, khi T đang mang 0,441 gam Ketamine và 1,244 gam MDMA đi bán cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang. Còn C tàng trữ 0,937 gam ma túy MDMA để bán cho người khác thì bị kiểm tra, thu giữ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo các quy định của pháp luật, trong vụ án này các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn C đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và đảm bảo tính phòng ngừa tệ nạn ma túy trong xã hội nói chung.

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về vai trò đồng phạm đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng việc mua ma túy về bán kiếm lời, bị cáo cũng là người đi chuẩn bị tiền để chuyển cho C, từ đó C chuyển cho Minh để mua ma túy, sau khi mua về ma túy được bị cáo T cất giữ, khi cần bán thì lấy ma túy từ bị cáo, như vậy bị cáo T có vai trò đầu vụ, bị cáo C giữ vai trò thứ hai.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Sau khi xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo tập trung cải tạo tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo T có vai trò đầu vụ nên chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo C.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại Oppo lắp sim số 0388.370.008, thu giữ của bị cáo C 01 quần bò màu đen đã cũ. Số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1400 ngày 03/9/2022.

Xét thấy: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại Oppo là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, đối với sim số 0388.370.008 và quần bò màu đen đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng bị cáo C bán ma túy thu lợi bất chính và số tiền 2.150.000 đồng bị cáo T bán ma túy thu lợi bất chính, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[5] Đối với người đàn ông tên Minh và người đàn ông tên Dũng bán ma túy cho các bị cáo, hiện không rõ lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[6] Đối với anh Vũ Trần Tiến hiện vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau. Đối với chị Nguyễn Thu Hà dùng tài khoản ngân hàng của mình chuyển tiền hộ bị cáo T nhưng không biết mục đích chuyển tiền mua bán ma túy nên không liên quan đến việc phạm tội.

[7] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/8/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/8/2022.

2. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1400/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu hồng đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ. Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0388.370.008 và 01 quần xoóc bò màu đen đã qua sử dụng, ống quần hai bên có vết rách.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2023 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Uông Bí và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí).

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp số tiền 2.150.000 (hai triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng và bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp số tiền 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt cả hai bị cáo. Báo cho hai bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *VKSND Tp. Uông Bí;*
- *Cơ quan CSĐT Công an Tp. Uông Bí;*
- *Chi cục THADS Uông Bí;*
- *Cơ quan THAHS Công an Tp. Uông Bí;*
- *Nhà tạm giữ Công an Tp. Uông Bí;*
- *VKSND và TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Anh Đức